

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 11 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Hòa;

2. Ông Trần Văn Dân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 562/2019/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Ngọc L, sinh năm 1973;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 05, ấp L, xã B, huyện B, tỉnh N;

Cư trú tại: Tổ 04, ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh N, vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1970;

Cư trú tại: Tổ 05, ấp L, xã B, huyện B, tỉnh N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 10 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Ngọc L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn M tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 đến nay, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M thường xuyên uống rượu, ghen tuông và có hành vi đánh đập, đe dọa chị, chị đã về nhà người thân sống ly thân với anh M từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn M có 01 con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1994. Cháu T đã trưởng thành, trên 18 tuổi có khả năng tự lao động sinh sống được, chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30 tháng 10 năm 2019, bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất toàn bộ lời trình bày của chị Đỗ Ngọc L về thời gian chung sống, không đăng ký kết hôn và thời gian xảy ra mâu thuẫn là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị L có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, mặc dù anh đã tha thứ cho chị L nhưng chị L không thay đổi, anh thừa nhận anh có la mắng, đe dọa chị L nên vợ chồng xảy ra cãi nhau và chị L đã bỏ nhà đi sống ly thân với anh từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý, vì anh còn tình cảm với chị L, mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Đỗ Ngọc L về con chung và không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Đỗ Ngọc L và anh Nguyễn Văn M có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 9, 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Đỗ Ngọc L và anh Nguyễn Văn M là vợ chồng.

Về con chung: Chị Đỗ Ngọc L và anh Nguyễn Văn M có 01 con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1994 đã trưởng thành, trên 18 tuổi, có khả năng lao động và sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Đỗ Ngọc L và anh Nguyễn Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đỗ Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Ngọc L và anh Nguyễn Văn M là nguyên đơn, bị đơn trong vụ án, có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L, anh M.

[2] Về hôn nhân: Chị Đỗ Ngọc L và anh Nguyễn Văn M chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1993, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình, nhưng chị L và anh M không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định của pháp luật nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, nay chị L yêu cầu ly hôn với anh M, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đỗ Ngọc L và anh Nguyễn Văn M.

[3] Về nuôi con chung: Chị Đỗ Ngọc L và anh Nguyễn Văn M thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1994. Quá trình giải quyết vụ án, chị L và anh M thống nhất con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, có khả năng tự lao động và sinh sống được, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đỗ Ngọc L và anh Nguyễn Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên cần ghi nhận.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Ngọc L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đỗ Ngọc L và anh Nguyễn Văn M.

2. Về nuôi con chung: Chị Đỗ Ngọc L và anh Nguyễn Văn M thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1994 đã trưởng thành trên 18 tuổi, có khả năng tự lao động và sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Đỗ Ngọc L và anh Nguyễn Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0006792 ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị Đỗ Ngọc L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Ngọc L và anh Nguyễn Văn M vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT ;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (N³).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thúy